

ApeosPort® C2410SD

Máy in màu đa chức năng khổ A4

Tính năng



Colour



24 trang/phút



Sao
chụp

In

Fax

Quét



Hiệu suất và năng suất cao

- Thiết kế nhỏ gọn phù hợp với mọi không gian làm việc
- Tốc độ in màu nhanh lên đến 24 trang/phút
- Được trang bị Bộ nạp bản gốc tự động có khả năng quét lên đến 20 trang/phút (đen trắng/màu) cùng khay 250 tờ tiêu chuẩn
- Kết nối dễ dàng với Wi-Fi, Gigabit Ethernet hoặc USB tích hợp

Thao tác dễ dàng

- Thao tác dễ dàng với bảng điều khiển màu cảm ứng 2,8 inch trực quan
- Hỗ trợ chức năng Sao chụp thẻ ID, cho phép sao chụp mặt trước và mặt sau của thẻ ID trên cùng một mặt giấy
- Tương thích với Mopria® và AirPrint, dễ dàng in từ các thiết bị di động
- In trực tiếp* hoặc quét vào bộ nhớ USB mà không cần sử dụng máy tính

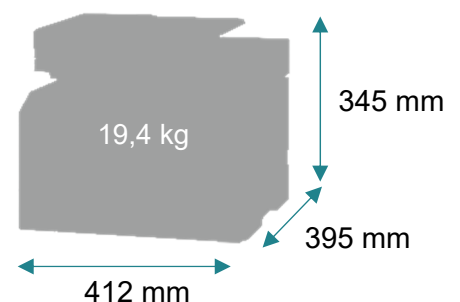
*PDF/TIFF/JPEG

Bảo mật

- Ngăn chặn rò rỉ thông tin với chức năng In bảo mật
- Kiểm soát quyền truy cập vào các chức năng của máy in đa năng
- Hỗ trợ cài đặt cho phép xóa tệp dữ liệu tạm thời trong bộ nhớ

Thân thiện với môi trường

- Tiết kiệm giấy nhờ chức năng in hai mặt tiêu chuẩn
- Hỗ trợ chế độ TIẾT KIỆM, dễ dàng cài đặt trước các tính năng giúp tiết kiệm giấy và mực in



Thông số kĩ thuật

In	
Màn hình hiển thị	Màn hình cảm ứng màu kích thước 2,8 inch (7,2 cm)
Tốc độ in	Đen trắng: 24 ppm (A4) / Màu: 24 ppm (A4)
Thời gian chờ rảnh ban đầu tiên*1	Đen trắng: 10,6 giây / Màu: 10,6 giây
Độ phân giải in	Đen trắng: 4800 Cycles/Quadrant, 600 x 600 dpi / Màu: 600 x 600 dpi, 4800 Cycles/Quadrant
Dung lượng bộ nhớ	512 MB
Ổ cứng	-
Sao chụp	
Tốc độ sao chụp	Đen trắng: 24 ppm (A4) / Màu: 24 ppm (A4)
Thời gian chờ rảnh ban đầu tiên*2	Đen trắng: 11,8 giây / Màu: 15,2 giây
Quét	
Kiểu quét	Bộ nạp bản gốc đảo chiều tự động
Tốc độ quét (A4/Ltr)	Đen trắng: 20 / 21 trang/phút / Màu: 20 / 21 trang/phút
Dung lượng bộ nạp bản gốc	50 tờ 75 gsm
Faxing	
Tốc độ Modem	Tối đa 33.600 bps, V.34 Half-Duplex Kbps
Thông tin vật tư	
Hộp mực	4.500 trang đen trắng / 4.500 trang màu (CMY) với hộp mực dung lượng cao 1.500 trang đen trắng / 1.500 trang màu (CMY) với hộp mực chuẩn
Hộp mực theo máy	750 trang đen trắng, 500 trang màu (CMY)
Khả năng xử lý giấy	
Khả năng xử lý giấy bao gồm	Khay giấy và: 250 tờ, Khay giấy rời 100 tờ, Bộ đầu mặt tích hợp, Khay tay
Dung lượng khay giấy và	250+1 tờ 75 gsm
Dung lượng khay giấy rời	100 tờ 75 gsm
Lợi ích giấy hỗ trợ	Hàng loạt Card, Nhân, Card Stock, Giấy thường, Phong bì, Giấy in ảnh. (Xem thêm trang Hướng dẫn sử dụng)
Khổ giấy hỗ trợ	A6, Office 7 3/4 Envelope, 9 Envelope, JIS-B5, A4, Legal, A5, Hàng loạt Card, Letter, B5 Envelope, Statement, C5 Envelope, Executive, Univers, DL Envelope, F4, 10 Envelope
Thông tin chung	
Cổng kết nối tiêu chuẩn	Gigabit Ethernet (10/100/1000), Front Hi-Speed USB Port Compatible with USB 2.0 Specification (Type A), Mạng không dây (802.11 b/g/n), USB 2.0 Specification Hi-Speed Certified (Type B)
Độ ồn khi vận hành	50 dBA (In) / 50 dBA (Sao chụp) / 44 dBA (Quét)
Môi trường hoạt động*3	Độ ẩm: 8% - 80%*4 độ ẩm tương đối, Nhiệt độ: 10 - 32°C*5 (không bao gồm các lỗi do ngưng tụ)
Kích thước (mm - C x D x R) / Trọng lượng (kg)	345 x 412 x 395 mm / 19,4 kg

*1: Thời gian từ khi thiết bị bắt đầu lệnh in từ khay tiêu chuẩn cho đến khi mép sau của tờ trong đầu tiên thoát và khay giấy rời. Giá trị có thể thay đổi dựa trên môi trường đầu r. *2: Giá trị khác nhau tùy thuộc vào môi trường đầu r. *3: Tùy thuộc vào loại giấy được sử dụng, chất lượng in có thể bị giảm cho đến khi nhiệt độ và độ ẩm môi trường ngày trước khi sử dụng và bên trong máy in phù hợp với môi trường lắp đặt. *4: Khi độ ẩm là 80%, nhiệt độ là 25,5°C hoặc ít hơn. *5: Độ ẩm là 45% hoặc ít hơn khi nhiệt độ là 32°C.

Vật tư tiêu hao*1

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Dung lượng
Hộp mực K sử dụng và thu hồi chuẩn*2	CT351267	Tối đa 1.500 trang
Hộp mực C sử dụng và thu hồi chuẩn*2	CT351268	Tối đa 1.500 trang
Hộp mực M sử dụng và thu hồi chuẩn*2	CT351269	Tối đa 1.500 trang
Hộp mực Y sử dụng và thu hồi chuẩn*2	CT351270	Tối đa 1.500 trang
Hộp mực K sử dụng và thu hồi dung lượng cao*2	CT351263	Tối đa 4.500 trang
Hộp mực C sử dụng và thu hồi dung lượng cao*2	CT351264	Tối đa 4.500 trang
Hộp mực M sử dụng và thu hồi dung lượng cao*2	CT351265	Tối đa 4.500 trang
Hộp mực Y sử dụng và thu hồi dung lượng cao*2	CT351266	Tối đa 4.500 trang
Hộp mực K lợi ích thường	CT351291	Tối đa 4.500 trang
Hộp mực C lợi ích thường	CT351292	Tối đa 4.500 trang
Hộp mực M lợi ích thường	CT351293	Tối đa 4.500 trang
Hộp mực Y lợi ích thường	CT351294	Tối đa 4.500 trang
Hộp mực thải	CWAA0973	Tối đa 15.000 trang

*1: Giá trị trung bình của in đen trắng hoặc màu CMY liên tục được tính theo việc in một mặt theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19798.
*2: Vật tư Sử dụng và thu hồi được bán với giá đặc biệt theo thỏa thuận của khách hàng để sử dụng một lần và thu hồi cho chúng tôi để tái sản xuất hoặc tái chế. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo tại website của chúng tôi.

Lưu ý
Mặc dù vật tư Sử dụng và thu hồi được lắp đặt ban đầu, các vật tư tiêu hao không có thời hạn sử dụng một lần, có thể được quý khách hàng hoặc bên thứ ba nạp lại hoặc tái sản xuất. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo tại website của chúng tôi.